

Số: 18 /2014/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 15 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về định mức chi phí quản lý và mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số di dân thực hiện định canh, định cư đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 4/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg, ngày 4/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-UBND-BTC, ngày 27/12/2013 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số: 221/TTr-BDT, ngày 02 tháng 6 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về định mức chi phí quản lý và mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số di dân thực hiện định canh, định cư đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định 33/2013/QĐ-TTg, ngày 4/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài Nguyên và Môi trường; và Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil và Tuy Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ~~g~~

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi Cục văn thư - lưu trữ tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- CVP, PCVP;
- Lưu VT, NN, KTTC, VX. 38

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn

QUY ĐỊNH

Định mức chi phí quản lý và mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số di dân thực hiện định canh, định cư đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ (Ban hành kèm theo Quyết định số: 18/2014/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 8 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về định mức chi phí quản lý và mức hỗ trợ đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số di dân thực hiện định canh, định cư (sau đây viết tắt là ĐCĐC) đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015 (Quyết định 33); Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-UBND-BTC ngày 27/12/2013 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg ngày 04/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2015 (Thông tư 06).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn du canh, du cư được UBND tỉnh Đắk Nông quy hoạch ổn định định canh, định cư tại Quyết định số 1786/QĐ-UBND, ngày 02/12/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Đề án tổng quan hỗ trợ định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2008-2010 (Quyết định 1786); Quyết định số 1616/QĐ-UBND, ngày 22/10/2009 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh khoản 1, khoản 4, Điều 1 và Điều 2 của Quyết định số 1786; các quyết định phê duyệt Dự án quy hoạch chi tiết các điểm định canh, định cư tập trung và xen ghép trên địa bàn các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil và Tuy Đức.

Ngoài ra, Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tham mưu, quản lý thực hiện chương trình này.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ trực tiếp cho hộ du canh, du cư thực hiện ĐCĐC

a) Các hộ du canh du cư thực hiện ĐCĐC (gồm cả ĐCĐC tập trung và xen ghép) được giao diện tích đất ở với mức tối thiểu là 200 m²/hộ.

- Về đất sản xuất: Những hộ không có đất hoặc thiếu đất theo định mức quy định tại Công văn số: 4491/UBND-VX, ngày 14/10/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông, V/v triển khai thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg, ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ, được nhà nước hỗ trợ đất sản xuất bảo đảm mức tối thiểu của mỗi hộ gia đình là: Đất nương, rẫy là 0,5ha/hộ, hoặc ruộng lúa nước 01 vụ là 0,25 ha/hộ, hoặc ruộng lúa nước 02 vụ là 0,15 ha/hộ.

b) Hỗ trợ bình quân 20 triệu đồng/hộ ĐCĐC để làm nhà ở, phát triển sản xuất, mua lương thực 6 tháng đầu tính từ khi đến điểm ĐCĐC, nước sinh hoạt. Trong đó:

- Kinh phí Trung ương hỗ trợ: 15 triệu đồng (hỗ trợ làm nhà ở: 10 triệu đồng/hộ; hỗ trợ mua lương thực trong 6 tháng đầu tính từ khi đến điểm ĐCĐC: 3 triệu đồng/hộ; hỗ trợ phát triển sản xuất và nước sinh hoạt: 2 triệu đồng/hộ).

- Kinh phí địa phương hỗ trợ bổ sung để làm nhà ở: 5 triệu đồng/hộ.

c) Hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến điểm ĐCĐC: Thực hiện theo nội dung dự án quy hoạch chi tiết tính theo thực tế khi lập dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Chính sách hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng, hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân và các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung Quyết định 33 và Thông tư 06.

Điều 3. Định mức quản lý và nguồn vốn thực hiện chương trình

1. Định mức quản lý thực hiện chương trình

a) Cấp tỉnh: Hỗ trợ Ban Dân tộc tỉnh (cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh) 30 triệu đồng/01 năm để triển khai nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chương trình.

b) Cấp huyện: Hỗ trợ các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện để thực hiện công tác theo dõi, quản lý; công tác đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ được ĐCĐC, với mức kinh phí là 20 triệu đồng/01 huyện/01 năm.

c) Cấp xã: Hỗ trợ UBND xã 10 triệu đồng/01 xã/01 năm để tuyên truyền, vận động các hộ dân thực hiện ĐCĐC, cấp phát kinh phí và thực hiện các công việc khác liên quan đến công tác hỗ trợ di dân thực hiện ĐCĐC cho đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Nguồn vốn và sử dụng vốn

a) Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 2 của Quy định này.

b) Ngân sách địa phương chịu trách nhiệm bố trí để thực hiện khoản 1 Điều 3 của Quy định này. Ngoài ra, bổ sung kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình để làm nhà ở là 5 triệu đồng/01 hộ. Trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh bố trí kinh phí quản lý chương trình cấp tỉnh và bố trí kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình để làm nhà ở (5 triệu đồng/01 hộ).

- Ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí quản lý chương trình cấp huyện và cấp xã.

c) Tổng kinh phí địa phương chi để quản lý chương trình và bổ sung để hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình là: 2.240 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu đồng*). Trong đó:

- Kinh phí quản lý thực hiện chương trình trong 02 năm 2014 và 2015 là: 440 triệu đồng (gồm: 11 xã, 04 huyện và 01 đơn vị cấp tỉnh).

- Kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình là: 1.800 triệu đồng (360 hộ x 5 triệu đồng/hộ).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai những nội dung như sau:

a) Hướng dẫn UBND các huyện thực hiện các dự án ĐCĐC tập trung và xen ghép đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện có liên quan lập phương án phân bổ dự toán ngân sách, chi tiết theo từng mục, từng địa phương, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định trong dự toán ngân sách địa phương năm 2014, 2015.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án ĐCĐC theo kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện chính sách, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Quyết định 33 theo từng nội dung chính sách; trong đó, xác định rõ nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn các chương trình, dự án khác gửi Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh có trách nhiệm huy động, lồng ghép nguồn vốn Chương trình 135 và các chính sách, chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh để thực hiện ĐCĐC cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Ủy ban nhân dân các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil và Tuy Đức

a) Xây dựng và triển khai thực hiện phương án di dời, bố trí, sắp xếp dân cư theo danh sách hộ dân trên địa bàn đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b) Hàng năm chủ động xây dựng và bảo vệ dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện hoàn thành chính sách theo kế hoạch đề ra, thực hiện công tác quản lý, cấp



phát, thanh toán, báo cáo kế toán và quyết toán thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 06.

c) Căn cứ mức kinh phí được UBND tỉnh giao, quyết định phân bổ và thông báo cho UBND cấp xã chi tiết từng nhiệm vụ, hộ dân được hưởng theo danh sách đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chỉ đạo UBND cấp xã thông báo công khai mức hỗ trợ đến từng điểm ĐCĐC, từng hộ dân theo chính sách, chế độ được hỗ trợ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, những văn bản dẫn chiếu tại quy định này có thay đổi thì áp dụng theo văn bản hiện hành; đồng thời, có vướng mắc, khó khăn kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc tỉnh) để điều chỉnh hoặc bổ sung cho phù hợp. *✓*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn